

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022 /HS - ST

Ngày 24/10/2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nông Thị Quyên;

2. Bà Tô Thị Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 13/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Đình T** (Không có tên gọi khác).

Sinh ngày 14/11/1990 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm KĐ, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm NC, xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình Tâm, sinh năm: 1971 và con bà Lưu Thị Tân, sinh năm: 1971; vợ: Ma Thị Vân, sinh năm 1991, có con: 01 con sinh năm 2016;

Tiền án: Năm 2020, có hành vi Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 09/2021/HSST ngày 27/01/2021, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

** Người làm chứng:*

1. Anh Phan Thanh Phúc, sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Xóm Văn La 1, xã Lam Vỹ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

** Người chứng kiến:*

1. Anh Ma Ngọc Huy, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Xóm Nà Lang, xã Phụng Tiến, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 25/06/2022, tổ công tác Công an xã Phụng Tiến, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm Pải, xã Phụng Tiến, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Trịnh Đình T và Phan Thanh Phúc đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20C1-227.28 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu Phúc và T dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại tay phải Trịnh Đình T đang cầm 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai đó là ma túy, loại heroine, T mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 01 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 và giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, không phát hiện, thu giữ được gì liên quan đến tội phạm.

Mở niêm phong, cân xác định trọng lượng 01 gói chất bột màu trắng thu giữ trên người bị cáo có trọng lượng 0,276 (không phải hai bảy sáu) gam, niêm phong lại ký hiệu A2.

Tại Bản kết luận giám định số 965/KL-KTHS ngày 03/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Trịnh Đình T niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng là: 0,276 (không phải hai bảy sáu) gam.

Hoàn lại đối tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,267 (không phải hai sáu bảy) gam và vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong bì ký hiệu A2.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận. Khoảng 15 giờ ngày 25/6/2022, T gọi điện thoại rủ Phan Thanh Phúc ra thị trấn Chợ Chu, huyện Đ chơi, Phúc đồng ý. Sau đó, Phúc điều khiển xe mô tô từ nhà đến đón T đi chơi, khi đến thị trấn Chợ Chu, do T nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng cho bản thân, T bảo Phúc “mày đèo anh vào đây một tý” và chỉ Phúc chở T đến khu vực chợ Tân Dương thuộc xã Tân Dương, huyện Đ, khi đến nơi T xuống xe và bảo Phúc ở lại đứng đợi, còn T đi bộ vào ngõ đôi diện chợ, T quan sát thấy một người đàn ông đeo khẩu trang (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), T tiến lại và hỏi người đàn ông: “Anh ơi, có hàng không?” (ý hỏi là có ma túy bán không),

người đàn ông trả lời: “Có, đưa tiền đây”. T đưa cho người đàn ông số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), người đàn ông cầm tiền, bảo T đợi một lúc rồi đi đâu đó T không rõ. Khoảng 05 phút sau, người đàn ông quay lại và đưa cho T 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng. T cầm lấy ma túy rồi quay trở lại chỗ Phúc đứng đợi rồi cả hai điều khiển xe quay ra thị trấn Chợ Chu, khi đi đến khu vực xóm Pải, xã Phụng Tiến, huyện Đ, Phúc và T thì bị tổ công tác Công an xã Phụng Tiến, huyện Đ kiểm tra hành chính, bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 53/CT - VKS ngày 05/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo ra xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, nội dung, hành vi phạm tội, hậu quả và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong có 0,267 (Không hai sáu bảy) gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A3 bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng và 01 mảnh giấy màu vàng khi bắt quả tang của Trịnh Đình T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận, đối đáp: Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng sự khoan hồng để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và điều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng anh Phan Thanh Phúc và người chứng kiến anh Ma Ngọc Huy: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia

tổ tụng nhưng cả người làm chứng và người chứng kiến vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về sự vắng mặt của họ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị xét xử vắng mặt anh Phúc và anh Huy. Quá trình điều tra, anh Phúc và anh Huy không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt anh Phúc và anh Huy tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, vị trí, về số Heroine bị cáo đang tàng trữ bị thu giữ. Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận:

Do nghiện ma túy và với mục đích mua ma túy để sử dụng nên khoảng 15 giờ ngày 25/6/2022, T gọi điện thoại rủ Phúc ra thị trấn Chợ Chu, huyện Đ chơi. Phúc đồng ý và điều khiển xe mô tô từ nhà đến đón T. Khi đến thị trấn Chợ Chu, do T nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng cho bản thân, T bảo Phúc chở T đến khu vực chợ Tân Dương thuộc xã Tân Dương, huyện Đ, khi đến nơi T xuống xe và bảo Phúc ở lại đứng đợi, còn T đi bộ vào ngõ đối diện chợ. Tại đây, T đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). T cầm lấy ma túy rồi quay trở lại chỗ Phúc đứng đợi rồi cả hai điều khiển xe quay ra thị trấn Chợ Chu, khi đi đến khu vực xóm Pải, xã Phụng Tiến, huyện Đ, Phúc và T bị tổ công tác của Công an xã Phụng Tiến yêu cầu dừng xe và kiểm tra hành chính thì phát hiện và thu giữ giữ tại tay phải của Trịnh Đình T 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng. Tổ công đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong 01 (một) gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1.

Cân xác định trọng lượng 01 gói chất bột màu trắng thu giữ trên người bị cáo có trọng lượng 0,276 (không phải hai bảy sáu) gam, niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Tại Bản kết luận giám định số 965/KL-KTHS ngày 03/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Trịnh Đình T niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng là: 0,276 (không phải hai bảy sáu) gam.

Hoàn lại đối tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,267 (không phải hai sáu bảy) gam và vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong bì ký hiệu A2.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện như lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam”

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất, hậu quả hành vi của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy. Hành vi của bị cáo hủy hoại sức khỏe của bản thân, vi phạm pháp luật, thực hiện với lỗi cố ý, cần được xử lý nghiêm minh.

[5]. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Bị cáo là người nghiện ma túy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi đánh giá toàn diện về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly ra khỏi đời sống chung trong xã hội đối với bị cáo một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm phục vụ nhu cầu nghiện hút của cá nhân, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong có 0,267 (không phẩy hai sáu bảy) gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A3 bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng và 01 mảnh giấy màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số ma túy loại Heroine bị thu giữ, Trịnh Đình T khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ Tân Dương, huyện Đ, bị cáo không biết họ tên và địa chỉ nên không có đủ cơ sở để xác minh xử lý, khi nào xác định được đối tượng sẽ xử lý sau.

Đối với Phan Thanh Phúc là người chở bị cáo nhưng Phúc không biết T đi mua ma túy để sử dụng, nên hành vi của Phúc không cấu thành tội phạm.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trịnh Đình T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/6/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Đình T.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 24/10/2022 để bảo đảm cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong có 0,267 (không phẩy hai sáu bảy) gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A3 bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng và 01 mảnh giấy màu vàng thu giữ của Trịnh Đình T.

(Tình trạng vật chứng như tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/10/2022 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trịnh Đình T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh